

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HSCTN-PT
Ngày: 30/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị kim Hương và bà Huỳnh Thị Út Mẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng Đình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/TLPT-HSCTN ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Trí K và bị cáo D Lý do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân khu vực 3 - tỉnh An Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Trí K, sinh ngày 01/02/2000 tại Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); Nơi cư trú: Ấp A, xã B, tỉnh An Giang (Trước đây là ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Phạm Văn H và bà Trần Thị Y, vợ: bà Nguyễn Huỳnh Ngọc N (đã ly hôn); Tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 07/2018/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “cố ý gây thương tích”, chấp hành xong vào ngày 26/6/2018, đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2024 đến ngày 27/9/2024 chuyển sang tạm giam đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh

A. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Danh L (tên gọi khác: D1), sinh ngày 10/7/2007 tại Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); Nơi cư trú: Tổ E, khu phố V, phường R, tỉnh An Giang (Trước đây là khu phố V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang); Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Khmer, Tôn giáo: không; Quốc Tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Con bà Danh Thị G, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2024 đến ngày 27/9/2024 chuyển sang tạm giam đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

(Trong vụ án còn có các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 18 tháng 9 năm 2024, lực lượng Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang Phạm Trí K đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Danh L tại phòng trọ số F, nhà T thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Tang vật thu giữ trên người Danh L một bọc nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 3,6 cm x 1,1 cm, bên trong bọc nylon có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất nghi là chất ma túy; tiền Việt Nam 200.000 đồng trên người K. Cơ quan Công an còn thu giữ tại phòng trọ số 6, nhà T nơi K ở một bọc nylon có rãnh gài, viền đỏ, kích thước 08 cm x 05 cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất nghi là chất ma túy; một bình nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống hút nhựa và một ống thủy tinh có một đầu hình cầu, không xác định hình dạng, bên trong có chứa các chất bám dính màu trắng; một hộp quẹt gas dài 10,7cm, đã qua sử dụng; một cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng; một ống thủy tinh dài 15cm; một ống thủy tinh có một đầu hình cầu dài 10,7cm; một ống thủy tinh có một đầu hình cầu, dài 4,7cm; một xe mô tô loại Nouvo, biển đăng ký số 68V7 - 2248, đã qua sử dụng.

Kết quả điều tra xác định ngày 18 tháng 9 năm 2024, Lê Văn M có nhu cầu sử dụng ma túy nên điều khiển xe mô tô biển đăng ký số 68V7 - 2248 đến nhà trọ của Danh L để rủ L đi mua ma túy về sử dụng thì L đồng ý. M đưa cho L 200.000 đồng rồi chở L đến nhà trọ D2 thuộc ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang để gặp Phạm Trí K mua ma túy. Khi đến nhà trọ, M đậu xe ở bên ngoài, L đi đến phòng trọ số 6 nơi K ở gặp K trong phòng trọ, L đưa hai ngón tay lên nói

"lấy em hai", nghĩa là L kêu K bán 200.000 đồng ma túy, lúc này K lấy bạch ma túy đưa cho L và nhận 200.000 đồng của L đưa bỏ vào túi quần, L lấy bạch ma túy từ K hàn kín lại rồi cất vào túi quần jean bên trái phía sau đang mặc đi ra thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Ngoài lần bán ma túy cho Danh L và Lê Văn M, quá trình điều tra có đủ căn cứ khẳng định Phạm Trí K đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người cụ thể:

Ngày 03 tháng 9 năm 2024, Danh H1 liên hệ với K để mua 200.000 đồng ma túy về sử dụng, K đồng ý và kêu Hạt đến lấy ma túy tại phòng trọ số F nhà T. Do không có phương tiện đi nên H1 kêu Danh T (Chó Con) đi thuê xe honda ôm của Nguyễn Thanh T1 chở H1 và T đến chỗ K. Khi đến nhà trọ D2, cả H1 và T cùng đi vào phòng trọ số 6 gặp K, H1 bước vào bên trong phòng trọ, còn T đứng bên ngoài, lúc này trong phòng trọ có K, Trần Thị Ngọc O (bạn gái K đang sống chung như vợ chồng) và Thi Thành T2. Hạt nói với K "làm cái 2", tức là bán cho Hạt 200.000 đồng ma túy, K đồng ý, nhưng do K đang chơi game nên không lấy ma túy đưa cho H1 được, K kêu O lấy ma túy bán cho H1, O đến vị trí cầu thang lên gác lấy một bạch ma túy để sẵn trong rổ ra đưa cho H1, sau khi nhận ma túy từ O, do không có tiền nên H1 đã để lại cho K một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Hạt và T lấy ma túy xong lên xe đi về đến đoạn đường thuộc ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, D Hạt tiếp tục đến phòng trọ số 06 nhà T gặp K, thời điểm này trong phòng trọ có K và O, H1 kêu K bán 200.000 đồng ma túy đá về sử dụng, K đồng ý và bán cho Hạt một bạch ma túy đá, H1 trả cho K 11 USD (gồm 05 tờ có mệnh giá 2 USD và 01 tờ mệnh giá 1 USD), rồi mang ma túy về sử dụng.

Khoảng cuối tháng 8 năm 2024 (không xác định được ngày cụ thể), H1 đến chỗ K mua 200.000 đồng tiền ma túy đá, thời điểm này có cả K và O trong phòng trọ, lần mua này do O giao ma túy cho H1.

Huỳnh Đức T3 (X) đã mua ma túy của K tổng cộng 05 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng, trong đó K trực tiếp bán ma túy cho T3 03 lần, O 02 lần. Địa điểm tại phòng trọ số F, nhà trọ Danh Sĩ.

Huỳnh Văn V đã mua ma túy của K từ 03 đến 04 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, do K trực tiếp bán tại phòng trọ số F, nhà T.

* Tại Kết luận giám định số 941/KL-KTHS ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Phòng K1- Công an tỉnh K kết luận: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong một bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0894 gam (Vụ ngày 03/9/2024). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của chính phủ.

* Tại Kết luận giám định số 1004/KL-KTHS ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh K kết luận:

Gói 1: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1446 gam (Vụ ngày 18/9/2024).

Gói 2: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, không đồng nhất chứa trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,6987 gam (Vụ ngày 18/9/2024).

Gói 3: Chất bám dính trong một ống thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1341 gam (Vụ ngày 18/9/2024).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Trí K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Danh L (Danh C) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Trí K 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, bị giam (ngày 18/9/2024). Xử phạt bị cáo Danh L (Danh Công L) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, bị giam (ngày 18/9/2024).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tính án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 04/8/2025 có đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Trí K và đơn kháng cáo của bị cáo Danh L với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt do hình phạt đối với các bị cáo quá nghiêm khắc.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Phạm Trí K và Danh L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát, thành khẩn khai báo tội danh, ăn năn, hối hận về hành vi của bản thân. Đối với các hành vi mà 2 bị cáo không thừa nhận ở cấp sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo tự nguyện khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Đồng thời các bị cáo trình bày hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là nặng; bị cáo L khi phạm tội là người chưa thành niên, nên nhận thức chưa đúng về hành

vi của bản thân gây ra là phạm tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, kiếm tiền lo cho gia đình; bị cáo K trình bày có con nhỏ, xin giảm nhẹ để sớm về nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Ngày 18/9/2024, Lê Văn M điều khiển xe mô tô biển đăng ký số 68V7 – 2248 chở Danh L đến nhà trọ Danh Sĩ mua ma túy của Phạm Trí K, loại Methamphetamin, khối lượng 0,1446 gam thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hành vi của K cùng một lúc bán ma túy cho 02 người, nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 là thiếu sót (phạm tội đối với 02 người).

Mặc khác, M sinh ngày 30/9/2000 là người trên 18 tuổi; Danh Lý (Danh C sinh ngày 10/7/2007, khi phạm tội dưới 18 tuổi); hành vi phạm tội của M, L là như nhau nhưng cấp sơ thẩm tuyên xử M 01 năm tù, L 04 năm tù cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 91 BLTTHS, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Trong vụ án có vai trò đồng phạm giữa K với O về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; giữa Mãi với L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 17, Điều 58 là thiếu sót.

Do Bản án sơ thẩm áp dụng thiếu tình tiết định khung, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến tuyên xử mức án giữa M và L không chính xác. Vì vậy, căn cứ Điều 345; điểm d khoản 2 Điều 358 BLTTHS cần đề nghị nghị HĐXX phúc thẩm hủy án đề xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Trí K và bị cáo Danh L làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trí K và bị cáo Danh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Trí K đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện (01 lần bán cho Danh L và Lê Văn M; 03 lần bán cho Danh H1, 05 lần cho Huỳnh Đức T3, 03 đến 04 lần cho Huỳnh Văn V) và bị bắt quả tang vào ngày 18/9/2024, khi bị cáo K đang mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo L. Vào ngày 18/9/2024, Bị cáo Danh L đã mua từ K và tàng trữ 0,1446 gam Methamphetamine và đã bị bắt quả tang. Do đó, HĐXX cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phạm Trí K tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo D Lý tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Trí K, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chứng tỏ thái độ ngoan cố, không thành khẩn khai báo, xem thường pháp luật, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Nên cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo mức án rất nghiêm khắc. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của VKS truy tố, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo trình bày rằng vì sợ bị phạt tù, bỏ lại con còn nhỏ không thể săn sóc nên không thừa nhận tội. Do bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù.

[5] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Danh L, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Danh L là người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, theo tại khoản 1 Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên quy định “...nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ Luật hình sự quy định”, mức hình phạt tù cao nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và kết án trong vụ án này là 5 năm tù, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là chưa phù hợp; mặc khác trong vụ án này, bị cáo L (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi) và bị cáo M (khi phạm tội là người trên 18 tuổi) cùng đi mua ma túy, có tính chất phạm tội tương tự nhau, bị cáo L chỉ không thành khẩn tại phiên tòa sơ thẩm là không thừa nhận số ma túy tàng trữ là mua của bị

cáo K. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo M 1 năm tù nhưng xử phạt bị cáo L 4 năm tù là chưa đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội nên HĐXX phúc thẩm xem xét, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo để chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên mức độ giảm nhẹ hình phạt không nhiều như đối với bị cáo M, đồng thời phân hoá vai trò, xác định tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra nên xử phạt bị cáo tương đương với mức hình phạt tù mà tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo M. Xét bị cáo L đã bị tạm giam tính đến nay đã 1 năm 12 ngày, nên QĐXX quyết định xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[6] Tuy cấp sơ thẩm có áp dụng pháp luật chưa phù hợp, nhưng các bị cáo có kháng cáo và có tình tiết giảm nhẹ mới, thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp phúc thẩm xem xét để sửa bản án sơ thẩm, không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, nên HĐXX không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Trí K và D lý không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Trí K và Danh lý. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 01/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trí K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Danh L (Danh C) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Trí K 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, bị giam (ngày 18/9/2024).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024. Xử phạt bị cáo Danh L (Danh Công L) 01 (một) năm 12 (mười hai) ngày tù bằng với thời hạn tạm giam. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, bị giam (ngày 18/9/2024). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, tuyên bố trả tự do cho bị cáo Danh L tại toà nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Trí K và Danh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng GDKT, TTr và THA, TAND tỉnh;
- TAND khu vực 03 tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 03 tỉnh An Giang;
- Phòng THA-DS khu vực 03 tỉnh An Giang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà HS; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ